**NỘI DUNG KIỂM TRA CUỐI HKI 3 KHỐI - MÔN NGỮ VĂN**

**NĂM HỌC: 2023 – 2024**

 **THỜI GIAN: 90 PHÚT**

|  |  |
| --- | --- |
| **KHỐI 10** | NỘI DUNG |
| **I. ĐỌC – HIỂU(6,0 điểm)** | Văn bản ngoài SGK theo thể loại: Chủ đề 4- Văn bản thông tin. |
| **II. VIẾT(4,0 điểm)** | Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một bài thơ. |

|  |  |
| --- | --- |
| **KHỐI 11** | NỘI DUNG |
| **I. ĐỌC – HIỂU(4,0 điểm)** | Văn bản ngoài SGK theo thể loại: Chủ đề 4- Văn bản thông tin. |
| **II. LÀM VĂN(6,0 điểm)** | Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm nghệ thuật (bài hát) |

|  |  |
| --- | --- |
| **KHỐI 12** | NỘI DUNG |
| I. ĐỌC – HIỂU(3,0 điểm) | Văn bản ngoài SGK. |
| II. LÀM VĂN(7,0 điểm) | NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (2,0 điểm) Viết đoạn văn khoảng 150 chữ. |
| NGHỊ LUẬN VĂN HỌC (5,0 điểm) | **Viết bài nghị luận văn học** **về một đoạn thơ, một đoạn văn trong tác phẩm thơ/ kí:***- Đất Nước* của Nguyễn Khoa Điềm*- Người lái đò sông Đà* (trích) của Nguyễn Tuân |

**MA TRẬN MÔN VĂN CUỐI KỲ I 3 KHỐI - NĂM HỌC: 2023-2024**

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠOTHÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**TRUNG TÂM GIÁO DỤC KỸ THUẬT TỔNG HỢP VÀ HƯỚNG NGHIỆP****LÊ THỊ HỒNG GẤM** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I****NĂM HỌC 2023-2024****MÔN: NGỮ VĂN – KHỐI 10****Thời gian làm bài: 90 phút** |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

**(**Dùng cho loại đề kiểm tra TL)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC & KĨ NĂNG** | **ĐƠN VỊ KIẾN THỨC** | **CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC** | **Tổng %****điểm** |
| **NHẬN BIẾT** | **THÔNG HIỂU** | **VẬN DỤNG** | **VẬN DỤNG CAO** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản thông tin | 0 | 1.5 | 0 | 2.5 | 0 | 1 | 0 | 1 | 60% |
| **2** | **Viết** | Văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một bài thơ | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40% |
|  | **Tổng** | **0** | **25** | **0** | **45** | **0** | **20** | **0** | **10** | **100** |
|  | **Tỉ lệ%** | **25** | **45** | **20** | **10** |
|  | **Tỉ lệ chung** | **70** | **30** |

 (1\*) Phần viết có 1 câu bao hàm cả 4 cấp độ nhận thức (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao); tỉ lệ điểm cho từng mức độ được thể hiện trong đáp án và hướng dẫn chấm.

1.5 câu TL Nhận biết = 1.5 điểm ;

2.5 câu TL Thông hiểu = 3.0 điểm

1 câu TL Vận dụng = 1.0 điểm ;

1 câu TL Vận dụng cao = 0.5 điểm

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠOTHÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**TRUNG TÂM GIÁO DỤC KỸ THUẬT TỔNG HỢP VÀ HƯỚNG NGHIỆP****LÊ THỊ HỒNG GẤM** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I****NĂM HỌC 2023-2024****MÔN: NGỮ VĂN – KHỐI 11****Thời gian làm bài: 90 phút** |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

**(**Dùng cho loại đề kiểm tra TL)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC & KĨ NĂNG** | **ĐƠN VỊ KIẾN THỨC** | **CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC** | **Tổng %****điểm** |
| **NHẬN BIẾT** | **THÔNG HIỂU** | **VẬN DỤNG** | **VẬN DỤNG CAO** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản thông tin | 0 | 1.5 | 0 | 2.5 | 0 | 1 | 0 | 1 | 60% |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm nghệ thuật (bài hát) | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40% |
|  | **Tổng** | **0** | **25** | **0** | **45** | **0** | **20** | **0** | **10** | **100** |
|  | **Tỉ lệ%** | **25** | **45** | **20** | **10** |
|  | **Tỉ lệ chung** | **70** | **30** |

 (1\*) Phần viết có 1 câu bao hàm cả 4 cấp độ nhận thức (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao); tỉ lệ điểm cho từng mức độ được thể hiện trong đáp án và hướng dẫn chấm.

1.5 câu TL Nhận biết = 1.5 điểm

2.5 câu TL Thông hiểu = 3.0 điểm

1 câu TL Vận dụng = 1.0 điểm ;

1 câu TL Vận dụng cao = 0.5 điểm

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠOTHÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**TRUNG TÂM GIÁO DỤC KỸ THUẬT TỔNG HỢP VÀ HƯỚNG NGHIỆP****LÊ THỊ HỒNG GẤM** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I****NĂM HỌC 2023-2024****MÔN: NGỮ VĂN – KHỐI 12****Thời gian làm bài: 90 phút** |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

**(**Dùng cho loại đề kiểm tra TL)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC/ KĨ NĂNG** | **ĐƠN VỊ KIẾN THỨC** | **CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC** | **Tổng**  | **% Tổng điểm** |
| **NHẬN BIẾT** | **THÔNG HIỂU** | **VẬN DỤNG** | **VẬN DỤNG CAO** |
| **Tỉ lệ** | **Thời gian** | **Tỉ lệ** | **Thời gian** | **Tỉ lệ** | **Thời gian** | **Tỉ lệ** | **Thời gian** | **Số câu hỏi** | **Thời gian (phút)** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Ngữ liệu ngoài SGK | 15% | 10 | 10% | 5 | 5% | 5 |  |  | 4 | 20 | 30% |
| **2** | **Làm văn** | a.Viết đoạn văn nghị luận xã hội | 5% | 5 | 5% | 5 | 5% | 5 | 5% | 5 | 1 | 20 | 20% |
| b. Viết bài nghị luận về một đoạn thơ, một đoạn kí trong tác phẩm. | 20% | 10 | 15% | 10 | 10% | 20 | 5% | 10 | 1 | 50 | 50% |
| **Tổng** | **40** | **25** | **30** | **20** | **20** | **30** | **10** | **15** | **6** | **90** | **100** |
| **Tỉ lệ%** | **40** | **30** | **20** | **10** |  |  | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | **70** | **30** |  |  | **100** |

***Lưu ý:***

- Tất cả các câu hỏi trong đề kiểm tra là câu hỏi tự luận.

- Cách cho điểm mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong *Đáp án - Hướng dẫn chấm*.

2 câu TL Nhận biết = 1.5 điểm; 2 câu TL Thông hiểu = 2.0 điểm; 1 câu TL Vận dụng = 0.5 điểm ;

Tổ trưởng chuyên môn

Hoàng Thùy Vinh

**---HẾT---**